

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày: 29-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thúy Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Đáng;

Ông Nguyễn Phú Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Thi, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn T3 - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021. đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị Nhựt P – tên gọi khác: B**, sinh năm: 1975 tại: An Giang. Nơi cư trú: Số Q, khu vực QQ, phường QQQ, quận QQQQ, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị T1; anh, chị, em ruột: Có 02 người anh, em; bị cáo có chồng tên Trần V; con: có 02 người, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2009. Tiền án: chưa; Tiền sự: chưa. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/12/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số W đường WW, tổ WWW khu vực QQ, phường QQQ, quận QQQQ, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2. Anh Trần Chí T3, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số E khu vực QQ, phường QQQ, quận QQQQ, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số R đường số RR, khu dân cư RRR, phường RRRR, quận QQQQ, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 02/11/2020, lực lượng Cảnh sát hình sự Công an quận Bình Thủy phối hợp với

Công an phường QQQ tiến hành kiểm tra tại số nhà Q, khu vực QQ, phường QQQ, quận QQQQ, thành phố Cần Thơ phát hiện Phạm Thị Nhựt P có hành vi ghi bán số lô, đề được thua bằng tiền.

Quá trình điều tra xác định: P bắt đầu ghi bán số lô, đề từ ngày 31/10/2020 đến ngày bị kiểm tra phát hiện. Hằng ngày, P ghi bán số đề theo kết quả xổ số kiến thiết theo các đài Miền Nam, Miền Bắc bằng hình thức người nào có nhu cầu sẽ gặp trực tiếp để nói các con số cần mua và thanh toán tiền. Đến khoảng 16 giờ hằng ngày P sẽ tổng hợp lại vào một tờ phôi tổng rồi chụp ảnh lại gửi cho Trang (không rõ nhân thân, lai lịch) thông qua Zalo để hưởng huê hồng tỷ lệ 2% trên tổng số tiền bán được. Trung bình mỗi ngày P hưởng lợi từ số tiền bán số đề với số tiền 200.000 đồng.

Về cách thức và tỷ lệ thắng thua được tính cụ thể như sau:

Đài Miền Nam: số đầu – đuôi (A-B) P sẽ tính đủ; bao lô 02 con số chỉ tính tiền 15 lô (tức 1.000 đồng chỉ tính 15.000 đồng); bao lô 03 con số chỉ tính tiền 14 lô (tức mua 1.000 đồng chỉ tính 14.000 đồng).

Đài Miền Bắc: số đầu – đuôi (A-B) P sẽ tính đủ; bao lô 02 con số chỉ tính tiền 21 lô (tức 1.000 đồng chỉ tính 21.000 đồng); Riêng số đá tính tiền bằng như bán lô nhưng nhân lên số lần đá 02 cặp, 03 cặp tùy vào người mua.

Tỷ lệ thắng thua đối với số đá: 1/80 lần (tức 1.000 đồng trúng 80.000 đồng); đối với số đầu – đuôi và bao lô 02 con số tỷ lệ thắng thua 1/600 lần (tức 1.000 đồng trúng 600.000 đồng); đối với bao lô 03 con số tỷ lệ thắng thua 1/500 lần (tức mua 1.000 đồng trúng 500.000 đồng).

Qua thông kê các phôi đề và tin nhắn của P, trong 02 ngày 31/10/2020, 01/11/2020 P đã ghi bán số đề cho Trần Chí T3, Nguyễn Hữu T2 và Nguyễn Văn H cùng với nhiều người mua khác nhưng không rõ họ tên, địa chỉ với số tiền cụ thể như sau:

- Ngày 31/10/2020 theo kết quả xổ số kiến thiết đài Long An bán được với số tiền là 8.619.000 đồng; theo kết quả xổ số kiến thiết đài thành phố Hồ Chí Minh bán được với số tiền là 1.768.000 đồng; theo kết quả xổ số kiến thiết đài Hậu Giang bán được với số tiền là 5.287.000 đồng và theo kết quả xổ số kiến thiết đài Miền Bắc bán được với số tiền là 7.154.000 đồng.

- Ngày 01/11/2020 theo kết quả xổ số kiến thiết đài Kiên Giang bán được với số tiền là 9.805.000 đồng; theo kết quả xổ số kiến thiết đài Tiền Giang bán được với số tiền là 505.000 đồng; theo kết quả xổ số kiến thiết đài Lâm Đồng bán được với số tiền là 175.000 đồng và theo kết quả xổ số kiến thiết đài Miền Bắc với số tiền là 4.181.000 đồng.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng thu giữ: 02 tờ phôi đề loại giấy A4; 01 máy tính bảng hiệu Galaxy và tiền Việt Nam 4.000.000 đồng. Ngoài ra, quá trình điều tra P tự nguyện nộp 20.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn H, Trần Chí T3, Nguyễn Hữu T2 qua điều tra có tham gia mua số đề nhưng số tiền chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự, vì vậy Công an quận Bình Thủy đã ra các quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với người tên Trang, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả, khi nào xác định được sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do bị cáo bán số đề nhiều lần trong một ngày nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g Điều 52 BLHS

là phạm tội hai lần trở lên.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo tự nguyện nộp 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSBT ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy đã truy tố bị cáo Phạm Thị Nhựt P tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về mức hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 38; Điều 50; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự hiện hành. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu và lưu hồ sơ vụ án 02 phôi đề do bị cáo ghi. Tịch thu sung công số tiền 4.000.000 đồng và 01 máy tính bảng hiệu Galaxy sử dụng vào mục đích phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về để lo làm ăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận: Vào ngày 31/10/2020 và ngày 01/11/2020, bị cáo P có hành vi ghi bán số đề với số tiền tổng cộng bán trong 02 ngày trên là 37.485.000 đồng. Trong đó, bán cho H số tiền 260.000 đồng; bán cho T3 số tiền 300.000 đồng và bán cho T2 số tiền 450.000 đồng. Ngoài ra, còn bán cho nhiều người khác nhưng bị cáo không biết tên, địa chỉ.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với nội dung Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự hiện hành quy định “ người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định

tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội Đánh bạc. Cáo trạng truy tố bị cáo tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự hiện hành là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi phạm tội của mình gây ra. Hành vi phạm tội của bị cáo là là tệ nạn của xã hội làm cho nhiều người không chăm lo lao động sản xuất, nên gia đình lâm vào cảnh nợ nần và cũng là một tệ nạn dễ dẫn đến các tội phạm khác xảy ra, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương nói riêng và mất ổn định trong đời sống xã hội nói chung. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thu lợi bất chính mà không lao động nặng nhọc, bị cáo đã đánh bạc bằng hình thức bán số lô, đề được thua bằng tiền. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự tại địa phương, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xử lý bằng biện pháp hình sự tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn cần thiết. Từ những phân tích trên, cần xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cho bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện nộp 20.000.000 đồng theo quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu và lưu hồ sơ vụ án 02 phơi đề do bị cáo ghi; tịch thu và sung công 01 máy tính bảng hiệu Galaxy và 4.000.000 đồng do bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[7] Về án phí: Bị cáo PH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 50; Điều 38; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự hiện hành:

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Nhựt P phạm tội “Đánh bạc”.

[2] Xử phạt bị cáo Phạm Thị Nhựt P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Khấu trừ số tiền bị cáo đã nộp 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và bị cáo được nhận lại 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

[3] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và lưu hồ sơ 02 phơi đề
- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.000.000 đồng và 01 máy tính bảng hiệu Galaxy của bị cáo.

[4] Về án phí: áp dụng Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo pH chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo ;
- Viện kiểm sát Q.BT;
- Người bào chữa (nếu có);
- Viện kiểm sát TPCT;
- Công an Q.BT;
- Thi hành án Q.BT;
- Tòa án TPCT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thúy Nguyên